TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày: 25-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn
Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông, ông Nguyễn Thế Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nồm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 232, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1989; có một người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2019 trong một vụ án khác tại Công an tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Thanh N điều khiển xe mô tô biển số xxFx-xxxx từ huyện C qua thành phố B với ý định tìm tài sản để trộm. Khi đến Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phân phối thiết bị viễn thông L(gọi tắt là công ty L, do Phạm Văn L làm giám đốc) ở số 75 đường N, phường 1, thành phố B, tỉnh Bến Tre, N quan sát khu vực quanh công ty rồi đi mua một ba lo, 01 dây dù, 01 tua vít và 01 con dao để chờ thời điểm thích hợp sẽ đột nhập vào công ty L lấy trộm điện thoại. Đến khoảng 02 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2018 N điều khiển xe đến phía sau công ty L ở đường L, khu phố 1, phường 1, thành phố B để xe bên ngoài rồi trèo lên cây xanh, chuyền qua mái nhà đột

nhập vào tầng 1 của công ty L. Tại đây, N dùng dao cắt tấm la phông bằng thạch cao, cột dây dù vào thanh sắt rồi đu người leo xuống tầng trệt của công ty, đến tủ trưng bày điện thoại dùng tua vít cạy tấm kính tủ lấy 22 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Rose Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128 GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32 GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Silver, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 N950F Orchid, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 G960F Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G9650F 64G Lilac Purple, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Red, 01 điện thoại Apple Iphone 7 256GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Rose Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 32GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone X 256GB Space Grey và 01 điện thoại Apple Iphone X 64GB Space Gray bỏ vào ba lô rồi tẩu thoát. Sau đó, N đem 22 điện thoại vừa trộm được lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho D được 250.000.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. D đã bán lại số điện thoại di động đã mua của N cho người khác nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn dây dù dài 4,14m; 01 tấm la phong bằng thạch cao, kích thước 54cm x 44cm; 05 đoạn camera được lưu trữ trong một USB ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thanh N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty L(do chị Nguyễn Thị L giao nộp). Ngoài ra, qua khám nghiệm hiện trường lực lượng Công an còn thu giữ 10 dấu vết đường vân tại hiện trường.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 350/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Black, số Imeil: 359212079335640, trị giá vào ngày 08/4/2018 là 20.600.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, số Imeil: 353805088270397, trị giá vào ngày 08/4/2018 là 20.600.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Gold, số Imeil 353804087584395, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 17.800.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 32 GB Rose Gold, số Imeil: 355321085184795, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 16.299.999 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128 GB Black, số Imeil: 353809087237324, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 22.899.999 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Black, số Imeil: 353808081069758, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 21.500.0000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 32 GB Gold, số Imeil: 353811080171948, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 21.500.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Gold, số Imeil: 356715081858196, trị giá vào ngày 08/4/2018 là:

21.800.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Silver, số Imeil: 356710080813946, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 21.800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 N950F Orchid, số Imeil: 353759098269399, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 18.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 G960F Black, số Imeil: 352711092261177, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 18.792.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, số Imeil: 355220090099495, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 22.082.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, số Imeil: 355220090099495, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 22.082.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Lilac Purple, số Imeil: 355220090128773, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 22.082.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, số Imeil: 359767071967993, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 20.300.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Red, số Imeil: 355826081710245, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 19.500.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 256GB Black, số Imeil: 359168070570108, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 20.500.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Black, số Imeil: 359176077477375, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 21.600.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Rose Gold, số Imeil: 355347082540218, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 19.700.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 32GB Gold, số Imeil: 353820084362619, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 20.000.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone X 256GB Space Grey, số Imeil: 359411084256144, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 28.300.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone X 64GB Space Gray, số Imeil: 356720081546965, trị giá vào ngày 08/4/2018 là: 29.800.000 đồng;

Theo kết luận giám định số 01/2019/GĐĐV ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: dấu vết đường vân ký hiệu A6 trong Bản ảnh dấu vết đường vân thu giữ ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08 tháng 4 năm 2018 tại cửa hàng L, số 75 N, phường 1, thành phố B, tỉnh Bến Tre nêu tại mục II.1 với điểm chỉ ngón giữa trái trên chỉ bản mang tên Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre (ký hiệu M3) nêu tại mục II.2 là do một người để lại.

Tại Bản án hình sự 38/2019/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Np hạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2019. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09-7-2019, bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 10 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm về gia đình nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N lén lút chiếm đoạt của Công ty L 22 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Rose Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128 GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 32 GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 8 Plus 64 GB Silver, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 N950F Orchid, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 G960F Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G965F 64G Black, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 + G9650F 64G Lilac Purple, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Jet Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 128GB Red, 01 điện thoại Apple Iphone 7 256GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Black, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 128GB Rose Gold, 01 điện thoại Apple Iphone 7 Plus 32GB Gold, 01 điện thoại Apple Iphone X 256GB Space Grey và 01 điện thoại Apple Iphone X 64GB Space Gray với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 467.537.998 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo N là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 10 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản

thân cho thấy, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo còn đến thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trộm cắp của Cửa hàng điện thoại di động FPT chi nhánh Vĩnh Long 14 chiếc điện thoại di động trị giá 387.860.000 đồng. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Tại Bản án số 62/2019/HS-PT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo 9 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của 2 bản án là phù hợp với Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã căn nhắc tính chất của vụ án mức độ ảnh hưởng của xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 10 năm tù là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 10 (mười) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 62/2019/HS-PT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh N** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2019.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (01b);
- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (01b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã Đ, huyện C 1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo (02b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn